

Bộ, tỉnh: Thành phố Hà Nội

Mẫu số 09b-CK/TSC

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hà Nội

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THPT Lý Thường Kiệt

Mã đơn vị: 1089733

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP

Năm 2025

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất										Công khai về nhà									Ghi chú	
		Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)							Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m2))							
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác	Nguyên giá			Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác		
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
1	Giá trị quyền sử dụng đất trường THPT Lý Thường Kiệt tại Trường THPT Lý Thường Kiệt	16.000,00	292.761.600		16.000,00																	
2	Trường THPT Lý Thường Kiệt									2002	16.000,00	6.620.387			16.000,00							
	Tổng cộng:	16.000,00	292.761.600		16.000,00						16.000,00	6.620.387			16.000,00							

Ngày 3 tháng 1 năm 2025

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Vũ Thị Thanh Tâm

Vũ Thị Thanh Tâm

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Dương Hải Bằng Mười

81	Máy vi tính học sinh FPTELEADT5240is	Phòng Máy Tính	1	12.400	12.400										x
82	Máy vi tính học sinh FPTELEADT5240is	Phòng Máy Tính	1	12.400	12.400										x
83	Máy vi tính học sinh FPTELEADT5240is	Phòng Máy Tính	1	12.400	12.400										x
84	Máy vi tính học sinh FPTELEADT5240is	Phòng Máy Tính	1	12.400	12.400										x
85	Máy vi tính học sinh FPTELEADT5240is	Phòng Máy Tính	1	12.400	12.400										x
86	Máy vi tính học sinh FPTELEADT5240is	Phòng Máy Tính	1	12.400	12.400										x
87	Máy vi tính học sinh FPTELEADT5240is	Phòng Máy Tính	1	12.400	12.400										x
88	Máy vi tính học sinh FPTELEADT5240is	Phòng Máy Tính	1	12.400	12.400										x
89	Máy vi tính học sinh FPTELEADT5240is	Phòng Máy Tính	1	12.400	12.400										x
90	Máy vi tính học sinh FPTELEADT5240is	Phòng Máy Tính	1	12.400	12.400										x
91	Máy vi tính học sinh FPTELEADT5240is	Phòng Máy Tính	1	12.400	12.400										x
92	Máy vi tính học sinh FPTELEADT5240is	Phòng Máy Tính	1	12.400	12.400										x
93	Máy vi tính học sinh FPTELEADT5240is	Phòng Máy Tính	1	12.400	12.400										x
94	Xà đơn	Phòng Đa Năng	1	12.000	12.000		1.500								x
95	Máy tính để bàn - CMS- Media X938-866/Việt Nam	Phòng Thư Viện	1	11.800	11.800										x
96	Máy tính để bàn - CMS- Media X938-866/Việt Nam	Phòng Hiệu phó 2	1	11.800	11.800										x
97	Bộ thiết bị cơ khí cỡ nhỏ	Phòng Thí nghiệm	1	12.370	12.370			9.278							x
98	Bộ thiết bị dạy học điện tử, mô phòng môn Vật lí	Phòng Thí nghiệm	1	13.223	13.223			11.570							x
99	Bộ thiết bị đo kĩ thuật số tích hợp	Phòng Thí nghiệm	1	19.400	19.400			14.550							x

QLTS.VN

5

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
100	Bộ thiết bị phòng cháy chữa cháy	Văn Phòng nhà trường	1	262.300	262.300		32.788							x

	chức			Tổng cộng	Nguồn ngân sách	Nguồn khác	lại	có tiêu chuẩn	công tác chung	động đặc thù	doanh	thuê	liên kết	dụng khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
39	Máy tính để bàn cho giáo viên	Văn Phòng nhà trường	1	12.900	12.900		7.740							x
40	Máy tính Dell Inspiron	Phòng Tài vụ	1	15.400	15.400									x
41	Máy tính kèm lưu điện	Phòng bộ môn	1	12.250	12.250									x
42	Máy tính kèm lưu điện	Kho Chung	1	12.250	12.250									x
43	Máy tính kèm lưu điện	Phòng bộ môn	1	12.250	12.250									x
44	Máy tính kèm lưu điện	Phòng Thư Viện	1	12.250	12.250									x
45	Máy tính để bàn cho giáo viên	Văn Phòng nhà trường	1	12.900	12.900		7.740							x
46	Máy vi tính học sinh FPTELEADT5240is	Phòng Máy Tính	1	12.400	12.400									x
47	Máy vi tính học sinh FPTELEADT5240is	Phòng Máy Tính	1	12.400	12.400									x
48	Máy vi tính học sinh FPTELEADT5240is	Phòng Máy Tính	1	12.400	12.400									x
49	Máy vi tính học sinh FPTELEADT5240is	Phòng Máy Tính	1	12.400	12.400									x
50	Máy vi tính học sinh FPTELEADT5240is	Phòng Máy Tính	1	12.400	12.400									x
51	Máy vi tính học sinh FPTELEADT5240is	Phòng Máy Tính	1	12.400	12.400									x
52	Máy vi tính học sinh FPTELEADT5240is	Phòng Máy Tính	1	12.400	12.400									x
53	Phần mềm chấm trắc nghiệm	Kho Chung	1	16.000	16.000									x
54	Sa bàn	Phòng truyền thống	1	45.000	45.000		5.625							x
55	Thiết bị âm thanh di động	Kho Chung	1	19.089	19.089									x
56	Thiết bị môn bóng bàn	Phòng Đa Năng	1	10.710	10.710		1.339							x
57	Thiết bị môn bóng bàn	Phòng Đa Năng	1	10.710	10.710		1.339							x
58	Máy vi tính học sinh FPTELEADT5240is	Phòng Máy Tính	1	12.400	12.400									x
59	Thiết bị phòng đa năng	Phòng Đa Năng	1	151.810	151.810									x
60	Tivi Samsung Internet 50inch	Phòng Hội Đồng	1	19.500	19.500									x

QLTS.VN

3

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								

Bộ, tỉnh: Thành phố Hà Nội

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hà Nội

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THPT Lý Thường Kiệt

Mã đơn vị: 1089733

Loại hình đơn vị: Khôi sự nghiệp

Mẫu số 09c-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC

Năm 2025

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	Tài sản cố định khác		189	3.890.097	3.890.097		546.415							
1	Bảng tương tác	Kho Chung	1	167.426	167.426									x
2	Máy tính kèm lưu điện	Phòng bộ môn	1	12.250	12.250									x
3	Máy tính xách tay	Văn Phòng nhà trường	1	14.070	14.070		8.442							x
4	Máy tính xách tay	Văn Phòng nhà trường	1	14.070	14.070		8.442							x
5	Máy tính xách tay (laptop)	Kho Chung	1	14.100	14.100									x
6	Máy tính xách tay Dell 14R	Phòng Hiệu Trưởng	1	16.450	16.450									x
7	Máy tính xách tay Dell 14R	Phòng Hiệu Phó 1	1	16.450	16.450									x
8	Máy tính xách tay Fuitsu	Kho Chung	1	33.306	33.306									x
9	Máy vi tính học sinh FPTELEADT5240is	Phòng Máy Tính	1	12.400	12.400									x
10	Máy vi tính học sinh FPTELEADT5240is	Phòng Máy Tính	1	12.400	12.400									x
11	Máy vi tính học sinh FPTELEADT5240is	Phòng Máy Tính	1	12.400	12.400									x
12	Máy vi tính học sinh FPTELEADT5240is	Phòng Máy Tính	1	12.400	12.400									x
13	Máy vi tính học sinh FPTELEADT5240is	Phòng Máy Tính	1	12.400	12.400									x
14	Máy vi tính học sinh FPTELEADT5240is	Phòng Máy Tính	1	12.400	12.400									x
15	Máy vi tính học sinh FPTELEADT5240is	Phòng Máy Tính	1	12.400	12.400									x

QLTS.VI

1

Danh mục xe ô tô và tài sản	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)	Mục đích sử dụng
-----------------------------	--	------------------

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Tủ hút	Cái	1				38.955						
	Tổng cộng						292.955.584						

Người lập báo cáo
(Ký, họ tên)

Vu Thị Thanh Tâm

Vũ Thị Thanh Tâm

Ngày 3.. tháng 4.. năm 2025

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên và đóng dấu)



Dương Hải Bằng Mơn



Bộ, tỉnh: Thành phố Hà Nội

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hà Nội

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THPT Lý Thường Kiệt

Mã đơn vị: 1089733

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09a-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẴM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2025

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú	
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	
II	Tài sản giao mới						292.761.600							
1	Đất khuôn viên						292.761.600							
	Giá trị quyền sử dụng đất trường THPT Lý Thường Kiệt	Mảnh	1				292.761.600							
V	Tài sản có phương thức hình thành khác						193.984							
4	Tài sản cố định khác						193.984							
	Bộ máy tính để bàn I5	Chiếc	1				14.700							
	Bộ máy tính để bàn I5	Chiếc	1				14.700							
	Bộ máy tính để bàn I5	Chiếc	1				14.700							
	Bộ máy tính để bàn I5	Chiếc	1				14.700							
	Bộ máy tính để bàn I5	Chiếc	1				14.700							
	Bộ máy tính để bàn I5	Chiếc	1				14.700							
	Bộ máy tính để bàn I5	Chiếc	1				14.700							
	Bộ thiết bị dạy học điện tử, mô phỏng môn Vật lí	Cái	1				13.223							
	Máy chiếu BENQ	Cái	1				19.453							
	Máy chiếu BENQ	Cái	1				19.453							



Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Tủ hút	Cái	1				38.955						
	Tổng cộng						292.955.584						

Ngày 3 tháng 1 năm 2025.

Người lập báo cáo
(Ký, họ tên)

Vlame

Vũ Thị Thanh Tâm

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên và đóng dấu)



Đường Hải Bình Minh



Bộ, tỉnh: Thành phố Hà Nội

Mẫu số 09a-CK/TSC

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hà Nội

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THPT Lý Thường Kiệt

Mã đơn vị: 1089733

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẴM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2025

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
II	Tài sản giao mới						292.761.600						
1	Đất khuôn viên						292.761.600						
	Giá trị quyền sử dụng đất trường THPT Lý Thường Kiệt	Mảnh	1				292.761.600						
V	Tài sản có phương thức hình thành khác						193.984						
4	Tài sản cố định khác						193.984						
	Bộ máy tính để bàn I5	Chiếc	1				14.700						
	Bộ máy tính để bàn I5	Chiếc	1				14.700						
	Bộ máy tính để bàn I5	Chiếc	1				14.700						
	Bộ máy tính để bàn I5	Chiếc	1				14.700						
	Bộ máy tính để bàn I5	Chiếc	1				14.700						
	Bộ máy tính để bàn I5	Chiếc	1				14.700						
	Bộ máy tính để bàn I5	Chiếc	1				14.700						
	Bộ thiết bị dạy học điện tử, mô phỏng môn Vật lí	Cái	1				13.223						
	Máy chiếu BENQ	Cái	1				19.453						
	Máy chiếu BENQ	Cái	1				19.453						

Số: 6 QĐ-THPTLTK

Hà Nội, ngày 3 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai tài sản công năm 2025

(theo Thông tư số 144/2017/TT-BTC)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT LÝ THƯỜNG KIỆT

Căn cứ Nghị định số 151/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Kế hoạch kiểm kê tài sản, cơ sở vật chất cuối năm 2025
Xét đề nghị của bộ phận kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai việc quản lý Tài sản công năm 2025 trường THPT Lý Thường Kiệt
Hình thức: Trên Website trường.

(theo các biểu chi tiết đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận kế toán có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định này.

Nơi nhận:

- Phòng Tài vụ
- Lưu Văn phòng

HIỆU TRƯỞNG



Dương Hai Bảy Mười